TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 19 tháng7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2017/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Người yêu cầu:*

+Ông **Trần Trung D** - Sinh năm 1974;

+ Bà **Vũ Thị N** - Sinh năm 1979;

Cùng trú tại: đường Đ, tổ A, phường HKB, quận LC, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Trung D - Sinh năm 1974 và bà Vũ Thị N - Sinh năm 1979; Cùng trú tại: đường Đ, tổ A, phường HKB, quận LC, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:*

Ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N cùng xác nhận có 02 con chung Trần Thị P – sinh năm 1998 và Trần Vũ T – Sinh ngày 26.7.2007.

Ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Đối với con chung Trần Thị P đã thành niên không đề cập Tòa án giải quyết.

+ Bà Vũ Thị N chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Vũ T - sinh ngày 26.7.2007. Ông Trần Trung D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Trần Vũ T mỗi tháng 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 11 tháng 7 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Vũ Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Trung D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung*: ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N cùng xác nhận không có.

- Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông D, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007082 ngày 21.6.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận LC, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Trung D và bà Vũ Thị N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
Thẩm Phán

Phạm Thị Thanh Thủy